

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-PT

Ngày: 27 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Ông Nguyễn Văn Được.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thị Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P– T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận. Nơi thường trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc T, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1961; có chồng tên Phùng Viên M, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2025/HS-PT ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc H 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 3).

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1962 (Là cha ruột của bị cáo). (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2024, Phan Thị Ngọc H đến nhập viện điều trị bệnh tại phòng C3, khoa Nội thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Bên cạnh giường bệnh của H là giường bệnh của bà Trần Thị B, sinh năm 1973 và ông Lưu Văn T1, sinh năm 1971 (*cùng trú: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận*) là chồng bà B, ở cùng để chăm sóc cho bà B.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, H nằm trên giường bệnh của mình, nhìn thấy bà B sắp xếp quần áo bỏ vào trong túi nilong, để trên giường. Đến khoảng 03 giờ ngày 31/3/2024, trong lúc ngủ vợ chồng ông T1 đã đập trúng, làm bung túi đồ, lộ ra 01 túi vải thêu hoa văn (*lúc này H nghĩ bên trong túi có tài sản*) nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ. H quan sát hai vợ chồng ông T1 và mọi người trong phòng đều đang ngủ nên ngồi dậy, đi đến chỗ túi đồ, dùng tay lấy trộm túi vải thêu hoa văn. Sau đó, H đem túi vải vừa lấy trộm được đi cất giấu trong tủ sắt đặt ở trong phòng bệnh gần đó (*lúc này trong phòng không có người*) rồi quay trở lại phòng C3 nằm nghỉ tại giường của mình. Khoảng 04 giờ ngày 31/3/2024, vợ chồng ông T1 phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Cơ quan Công an. Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 01/4/2024, Phan Thị Ngọc H đã đến Công an phường V tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại túi vải, bên trong có số tiền 45.500.000 đồng; 02 nhẫn vàng; 01 lắc tay vàng; 01 dây chuyền vàng; 01 nhẫn vàng, hột thạch; 01 nhẫn vàng, hột đỏ và 01 mặt dây chuyền, hột đỏ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS, ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P - T, kết luận:

- 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, hàm lượng 995, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 6.900.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, hàm lượng 995, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 3.450.000 đồng.

- 01 lắc tay vàng, loại vàng 18K, hàm lượng 610, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 7.000.000 đồng.

- 01 dây chuyền vàng, loại vàng 18K, hàm lượng 610, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 6.760.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng, hột thạch, loại vàng 18K, hàm lượng 610, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 3.320.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng, hột đỏ, loại vàng 18K, hàm lượng 610, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 1.760.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền, hột đỏ, loại vàng 18K, hàm lượng 610, thời điểm ngày 31/3/2024, có giá trị 1.520.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản trên là 30.710.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Phan Thị Ngọc H chiếm đoạt là 76.210.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trước, trong và sau ngày 31/3/2024, bị cáo nhập viện và điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N và Bệnh viện chuyên khoa da liễu – Tâm thần tỉnh N với các chuẩn đoán lo âu, trầm cảm nên ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P – T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 1211/QĐ-CQĐT giám định tình trạng tâm thần của Phan Thị Ngọc H ở thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 31/3/2024. Tại Bản kết luận số 5033 ngày 19/7/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận:

- Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/3/2024 cho đến hiện tại, đối tượng Phan Thị Ngọc H có rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm (F41.2-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 31/3/2024 cho đến hiện tại, đối tượng Phan Thị Ngọc H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P– T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/10/2024, bị cáo Phan Thị Ngọc H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Ngọc H là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 09 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo H trình bày gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ, mẹ già, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên bị cáo còn có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp trong một vụ án khác nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng tại điểm r, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội tự thú, Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác) là chưa chính xác. Bởi lẽ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 31/3/2024, ông T1 (bị hại) đã trình báo Công an phường

V, đến ngày 01/4/2024, bị cáo mới mang toàn bộ số tài sản trộm cắp đến Công an phường V giao nộp và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Việc giao nộp tài sản và tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo chỉ được xem xét ở tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các giấy tờ bị cáo cung cấp để chứng minh bị cáo có nhiều thành tích trong công tác thì chỉ có cơ sở áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì những lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Ngọc H.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bị cáo Phan Thị Ngọc H 09 (tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Phan Thị Ngọc H kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Ngọc H vắng mặt đến lần thứ 3, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351, Điều 352 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo Phan Thị Ngọc H vắng mặt nhưng với những chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ, có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền để trả nợ nên vào khoảng 03 giờ ngày 31/3/2024, tại phòng C3, khoa Nội thần kinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, bị cáo Phan Thị Ngọc H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 túi vải thêu hoa văn, bên trong có số tiền 45.500.000 đồng và nhiều trang sức bằng vàng có tổng trị giá 30.710.000 đồng của ông Lưu Văn T1 và bà Trần Thị B. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Phan Thị Ngọc H chiếm đoạt là 76.210.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phan Thị Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Thị Ngọc H, thì thấy:

[3.1] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú; tự nguyện sửa chữa, giao nộp toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và đã thu hồi trả lại cho bị hại; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo là giáo viên trường THCS T2, có thành tích xuất sắc trong công tác và được tặng nhiều giấy khen; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3.2] Xét sau khi phạm tội, bị cáo đến Cơ quan Công an để trả lại tài sản cho người bị hại là thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác và được tặng giấy khen (chưa được tặng bằng khen) được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đúng, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[3.3] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản đang bị xét xử tại vụ án này, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 58/2024/HS-ST ngày 15/11/2024. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[3.4] Xét tại Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2025/HSPT ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án này với bản án số 12/2025/HSPT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Ngọc H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 12/2025/HSPT ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 09 tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Phan Thị Ngọc H phải chấp hành chung của 02 bản án là 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Ngọc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27 - 02 - 2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND TP P-T;
- Công an TP P-T;
- Chi cục THADS TP P-T;
- Bị cáo;
- PV 06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh